

ĐỔI MỚI “TOÀN DIỆN VÀ SÂU SẮC” - ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

PHẠM THỊ LAN^(*)

Ngày nhận bài: 29/12/2025 Ngày thẩm định: 31/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/01/2026

Tóm tắt: Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, thực hiện công cuộc đổi mới ở một tầm cao hơn, với những định hướng chiến lược được đề ra tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Nội dung bài viết luận giải nhu cầu tất yếu của công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc”, với mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Từ quan điểm, định hướng được đề ra trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bài viết khẳng định Đại hội lần thứ XIV của Đảng được xem là một dấu mốc bước ngoặt, tiếp tục công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc”, nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Từ khóa: Đại hội lần thứ XIV của Đảng; định hướng chiến lược; đổi mới “toàn diện và sâu sắc”

1. Đặt vấn đề
Tại Đại hội lần thứ VI (năm 1986), với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quyết định mang tính bước ngoặt, đó là thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Đến Đại hội lần thứ XIV (năm 2026), tiến trình đổi mới đất nước tròn 40 năm. Từ một nước kém phát triển, Việt Nam vươn lên thành quốc gia có thu nhập trung bình, hội nhập quốc tế sâu rộng, “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín” được khẳng định. Tuy nhiên, tổng kết chặng đường 40 năm đất nước đổi mới và phát triển, Đảng đã chỉ ra những hạn chế nội tại, đồng thời nhận thức rõ các thách thức mới từ bối cảnh thế giới. Dự thảo Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đất nước nhận định: “Nền kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả

năng rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn, tốc độ tăng trưởng bình quân giảm dần qua các kỳ đại hội, phát triển thiếu bền vững; năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, trình độ khoa học và công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu...”⁽¹⁾. Thêm vào đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và những biến động địa chính trị - kinh tế toàn cầu đang đặt ra các yêu cầu mới, phức tạp hơn đối với sự phát triển của nước ta. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân là phải “tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới” trong điều kiện mới.

Trong bối cảnh đó, Đại hội lần thứ XIV của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tiến trình phát triển tiếp theo của đất nước.

^(*) TS, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh: “Đại hội xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược để chúng ta vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030); hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045)”⁽²⁾.

2. Bối cảnh và yêu cầu đặt ra đối với công cuộc đổi mới trong giai đoạn mới

Qua 40 năm kiên trì thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc, lập nên nhiều kỳ tích trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đất nước từng bước phát huy được tiềm lực nội sinh to lớn và đóng góp tích cực vào các diễn đàn khu vực, toàn cầu. Thành tựu đạt được trong 40 năm đổi mới vừa là tiền đề, vừa là nền tảng để Việt Nam tự tin bước vào “kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Tuy nhiên, tổng kết chặng đường 40 năm đổi mới cho thấy nhiều hạn chế cần sớm khắc phục để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Bối cảnh quốc tế hiện nay đan xen giữa những thời cơ nổi bật và các thách thức đa tầng, khó lường. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập tiếp tục là dòng chảy chủ đạo, Việt Nam vẫn có điều kiện mở rộng tiếp cận nguồn vốn, công nghệ và mạng lưới thị trường thế giới. Đồng thời, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là số hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển dịch năng lượng cùng xu hướng kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, đang làm biến đổi sâu sắc cấu trúc sản xuất, thương mại và quản trị. Nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thúc đẩy với mức độ cam kết rộng và sâu hơn không chỉ về thương mại, mà còn bao trùm các tiêu chuẩn liên quan đến lao động, môi trường và các vấn đề xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và

tham gia ký kết các FTA thế hệ mới đang tạo động lực cho nền kinh tế Việt Nam vươn lên, nhưng cũng đòi hỏi đổi mới tư duy, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực để bắt kịp xu hướng. Bên cạnh đó, thế giới vẫn đang diễn ra nhiều xung đột chính trị - quân sự, căng thẳng thương mại, khủng bố, an ninh mạng và khủng hoảng khí hậu. Môi trường quốc tế bất ổn và cạnh tranh giữa các nước lớn tạo ra những thách thức lớn về an ninh - an toàn và đường lối chính trị - đối ngoại cho Việt Nam. Vì vậy, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là khát vọng của cộng đồng quốc tế, mở ra điều kiện thuận lợi để tập trung phát triển đất nước.

Ở trong nước, giai đoạn 2016 - 2025, kinh tế vĩ mô ổn định với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 6% - 6,5%/năm, quy mô GDP tăng lên gần 510 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD vào năm 2025⁽³⁾. Năng suất lao động đã có sự cải thiện, tình hình chính trị - xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân được cải thiện rõ rệt. Những chính sách hội nhập cùng các quyết sách chiến lược của Đảng đã củng cố tiềm lực và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang từng bước được hoàn thiện, kinh tế đa thành phần phát triển mạnh, các ngành công nghiệp có sức cạnh tranh ngày càng cao. Phương thức quản lý nhà nước tiếp tục được đổi mới và hiệu quả được nâng cao, cơ cấu lại bộ máy chính quyền được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực.

Bên cạnh những thành quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước vẫn tồn tại không ít hạn chế, khó khăn cần khắc phục. Tổng kết, đánh giá quá trình đổi mới trong 40 năm qua cho thấy nhiều vấn đề cần tiếp tục đổi mới sâu hơn về lý luận và thực tiễn. Cụ thể, *Dự thảo Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đất nước* đã chỉ ra 05 khó khăn, thách thức lớn: (1) Nền kinh tế vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả năng rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn; (2) Sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu;

(3) Hòa bình, hợp tác, phát triển, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vẫn là xu thế lớn, nhưng thế giới đang ngày càng bất ổn, xung đột gia tăng, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt và trực diện...; (4) Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra những vấn đề mới đối với sản xuất, thương mại và an sinh xã hội...; (5) Quốc phòng, an ninh luôn đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; về giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa...⁽⁴⁾. Trong giai đoạn mới, Đảng nhấn mạnh “nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn, phức tạp hơn” đang đặt ra đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc⁽⁵⁾. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra là Đảng phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển “toàn diện và sâu sắc”, đồng thời nâng cao năng lực quản trị quốc gia để vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu tất yếu của việc tiến hành một cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc” hơn ở Việt Nam. Đổi mới “toàn diện và sâu sắc” trên cơ sở kế thừa và phát triển tư duy lý luận đổi mới lên tầm cao mới, phù hợp bối cảnh mới. Với yêu cầu đặt ra như vậy, Đại hội lần thứ XIV của Đảng có ý nghĩa định hướng cho công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc”, hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định quyết tâm “đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽⁶⁾, coi đây là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Cùng với đó, yêu cầu trọng tâm là hình thành một mô hình phát triển theo chiều sâu, gắn với tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại và nâng cao chất lượng tăng trưởng; qua đó đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như những động lực quyết định. Tư tưởng nhất quán xuyên suốt là khơi thông và nhân lên

sức mạnh tinh thần của dân tộc, đó là truyền thống yêu nước, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, tinh thần đại đoàn kết, ý chí độc lập, tự chủ cùng bản lĩnh tự tin, tự lực, tự cường và niềm tự hào dân tộc. Trên nền tảng ấy, văn hóa và con người được đặt vào vị trí trung tâm như nguồn lực nội sinh quan trọng, tạo lực đẩy lâu dài và bền vững cho tiến trình phát triển. Đây chính là những nền tảng để triển khai công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc” trong thời gian tới.

3. Định hướng chiến lược về đổi mới “toàn diện và sâu sắc” trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững

Qua 40 năm đổi mới, thể chế chính trị - kinh tế của nước ta đã được cải thiện đáng kể, nhưng đến nay vẫn còn nhiều điểm nghẽn. Cụ thể, hệ thống pháp luật còn chồng chéo, thủ tục hành chính phức tạp, cơ chế thực thi thiếu minh bạch và chậm phản ứng,... Do đó, bước vào kỷ nguyên phát triển mới, nhiệm vụ hàng đầu là biến thể chế thành động lực đột phá.

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất là “tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”⁽⁷⁾. Điều này đòi hỏi một chiến lược cải cách thể chế toàn diện và đồng bộ trên các nội dung: (1) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật chính thức của quốc gia; (2) Xây dựng các chuẩn mực văn hóa - xã hội lành mạnh, loại bỏ những tập quán và tư duy cản trở phát triển; (3) Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy và cơ chế thực thi hiệu lực, hiệu quả. Thời gian tới, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hiện đại, ổn định và minh bạch, loại bỏ các quy định chồng chéo, không còn phù hợp với bối cảnh mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng pháp luật nhằm tăng tính nhất quán và hiệu lực thực thi. Cùng

với đó, cần kiến tạo văn hóa liêm chính trong toàn xã hội, giáo dục và đề cao các giá trị trung thực, công bằng, trách nhiệm; định kỳ đo lường mức độ liêm chính và niềm tin xã hội để làm căn cứ điều chỉnh. Đặc biệt, trong khu vực công quyền, phải thể chế hóa đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm giải trình, “lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ”⁽⁸⁾, thực hiện quản trị công dựa trên kết quả đầu ra. Xây dựng một nền hành chính, trong đó đội ngũ cán bộ, công chức “tận tâm phục vụ, đổi mới sáng tạo và dám chịu trách nhiệm”. Đây là những yêu cầu cấp thiết để bộ máy thực thi trở thành trụ cột của niềm tin và phát triển.

Trong định hướng đổi mới toàn diện và chiều sâu, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được xác định là trọng tâm của quá trình hoàn thiện thể chế chính trị. Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên nền tảng thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, đồng thời đề cao các nguyên tắc công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương. Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế đi đôi với cải cách tiền lương, xây dựng chính quyền điện tử, Chính phủ số; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, loại bỏ sự chồng chéo và giảm tầng nấc trung gian. Mục tiêu là xây dựng một bộ máy nhà nước “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, phục vụ nhân dân, đủ năng lực kiến tạo phát triển trong bối cảnh mới. Cuộc cách mạng sắp xếp đơn vị hành chính trong cả nước, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp là minh chứng cho quyết tâm của Đảng và Nhà nước.

Trong đổi mới thể chế, một khía cạnh then chốt là đề cao dân chủ xã hội chủ nghĩa và vai trò chủ thể của nhân dân trong hệ thống chính trị. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà còn là chủ thể của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; thước đo hiệu quả của chủ trương, chính sách là “sự hài lòng của nhân dân”. Từ đó, thể chế cần tạo điều kiện để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, tham gia thực chất vào quá trình ra quyết sách, giám sát bộ máy; đồng thời, bảo đảm pháp chế nghiêm minh, chống mọi hành vi lợi dụng dân chủ gây mất ổn định. Phát huy dân chủ sẽ tạo sự đồng thuận xã hội, huy động được sức mạnh và trí tuệ toàn dân trong công cuộc đổi mới.

Thứ hai, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu

Cùng với quá trình hoàn thiện thể chế phát triển, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng được xác định là nội dung trung tâm về kinh tế trong tiến trình đổi mới mang tính “toàn diện và sâu sắc”. Trong thời gian dài, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu dựa trên phương thức phát triển theo chiều rộng, dựa vào vốn đầu tư, khai thác lợi thế lao động giá rẻ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên làm động lực chủ yếu. Mặc dù mô hình này đã thúc đẩy tăng trưởng khá cao trong nhiều thập niên, nhưng dư địa phát triển đang dần cạn. Các dấu hiệu cho thấy, tăng trưởng dựa vào lượng đã tới hạn, như năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp so với các nước phát triển; hiệu quả sử dụng vốn (hệ số ICOR) còn cao; công nghiệp chủ yếu là gia công, hàm lượng công nghệ thấp; tài nguyên môi trường suy giảm. Để phát triển bền vững, không còn cách nào khác là phải chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng chiều sâu, chú trọng vào chất lượng và hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy, “đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế” đã được Đảng nhận thức rõ, đồng thời xác lập quan điểm tại các kỳ Đại hội gần đây. Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: phải “đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế”⁽⁹⁾, trong đó ưu tiên phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều này đồng nghĩa với việc chuyển trọng tâm tăng trưởng sang các yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), tri thức và công nghệ. Cụ thể, mô hình tăng trưởng mới cần dựa trên sử dụng hiệu quả nguồn lực hơn là tăng đầu vào, tức là nâng cao năng suất lao động, hiệu quả đầu tư, tăng tỷ trọng TFP trong đóng góp vào tăng trưởng. Đồng thời, định hướng lại cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo tiên tiến; thúc đẩy dịch vụ có hàm lượng tri thức cao; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thô hay gia công giá rẻ.

Để làm được điều này, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải trở thành động lực trung tâm của mô hình tăng trưởng. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Theo đó, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là khâu đột phá có ý nghĩa chiến lược, tạo nền tảng thúc đẩy nhanh và bền vững tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn đổi mới đã qua, các động lực chủ yếu của tăng trưởng là nông nghiệp, công nghiệp và hoạt động gia công, lắp ráp, vì vậy trong kỷ nguyên phát triển mới, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải giữ vai trò động lực trung tâm, chi phối chất lượng và chiều sâu của phát triển.

Chuyển đổi số quốc gia là hướng đi tất yếu để nâng cao năng suất và tạo giá trị mới trong phát triển kinh tế. Chính phủ đã ban

hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy xây dựng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Nhiều dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý số đã triển khai, giúp giảm chi phí giao dịch và tăng hiệu quả. Trong doanh nghiệp, chuyển đổi số mở ra cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao”⁽¹⁰⁾.

Bên cạnh động lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, xác lập mô hình tăng trưởng mới còn gắn chặt với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Những năm qua, Việt Nam đã tích cực tái cơ cấu đầu tư công, hệ thống ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước; chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp; phát triển kinh tế vùng, đô thị hóa;... Tuy nhiên, kết quả còn hạn chế, nhiều dự án đầu tư kém hiệu quả, ngành công nghiệp phụ trợ yếu, liên kết vùng lỏng lẻo. Do đó, để hỗ trợ đổi mới mô hình tăng trưởng, cần tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế theo ba trụ cột phát triển bền vững: kinh tế - xã hội - môi trường. Chẳng hạn, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo để vừa tăng trưởng, vừa bảo vệ môi trường; phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới để nâng cao thu nhập nông dân; chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp dịch vụ có năng suất cao hơn;...

Ngoài ra, việc khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp và phong trào khởi nghiệp cũng giữ vai trò then chốt. Thực tiễn cho thấy, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang phát triển ngày càng sôi động với sự tham gia của số lượng lớn doanh nghiệp khởi nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm cùng mạng lưới trung tâm

đổi mới sáng tạo ở tầm quốc gia. Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ mới. Đặc biệt, việc gắn kết “ba nhà” (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp) cần được đẩy mạnh hơn nữa để nhanh chóng đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất; “biến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành sức mạnh để Việt Nam vươn lên”⁽¹¹⁾.

Thứ ba, phát huy vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước

Trong bối cảnh hiện nay, “kiến tạo phát triển” là vai trò hết sức quan trọng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực”⁽¹²⁾. Phát huy tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng và những kết quả đạt được trong thời gian qua, Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định: “xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân”⁽¹³⁾.

Thực tiễn đòi hỏi Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa là người “cầm lái”, vừa là “trọng tài” công minh trong công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc”. Nhà nước kiến tạo phát triển có trách nhiệm tạo lập thể chế, chính sách thuận lợi, huy động và định hướng các nguồn lực xã hội theo mục tiêu chung, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Trong kỷ nguyên phát triển

mới, vai trò của Nhà nước càng quan trọng khi đất nước phải đối mặt với nhiều rủi ro và bất định toàn cầu (dịch bệnh, xung đột, khủng hoảng tài chính,...). Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, linh hoạt sẽ là chỗ dựa để nhân dân và doanh nghiệp yên tâm đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, Nhà nước cũng phải không ngừng tự hoàn thiện, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Đó vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ tư, phát huy nhân tố con người trong phát triển đất nước

Quan điểm nhất quán của Đảng trong suốt quá trình đổi mới đất nước, đó là con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, nhân tố con người càng được đề cao. Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: phát triển con người toàn diện, “xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”⁽¹⁴⁾; “không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽¹⁵⁾. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục quán triệt và nhấn mạnh: “phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽¹⁶⁾. Thực hiện công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc”, đòi hỏi phải huy động và phát huy tối đa nhân tố con người (từ nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ trí thức, doanh nhân, đến từng người dân) trong mọi lĩnh vực của đời sống. Đầu tư cho con người, từ giáo dục, y tế, văn hóa đến tạo môi trường cho tài năng tỏa sáng, chính là đầu tư cho phát triển bền vững. Khi mỗi người dân Việt Nam được phát huy cao nhất trí tuệ, tài năng, nhiệt huyết, thì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc sẽ nhanh chóng đạt được.

Thứ năm, định hướng phát triển đất nước đến năm 2045

Tất cả nỗ lực đổi mới đều hướng tới mục tiêu chiến lược đã được Đảng đề ra cho các mốc phát triển quan trọng, đặc biệt là tầm nhìn đến năm 2045 (cột mốc 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định đến giữa thế kỷ XXI, tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2030 và đến năm 2045.

Định hướng phát triển của giai đoạn tới được diễn đạt súc tích trong Chủ đề Đại hội lần thứ XIV của Đảng: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁷⁾. Đến năm 2045, định hướng không chỉ ở lĩnh vực kinh tế, mà còn nhấn mạnh xây dựng một quốc gia tự chủ, có năng lực tự cường về mọi mặt (kinh tế, quốc phòng, khoa học, công nghệ...), tự tin khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Việt Nam phấn đấu năm 2045 không chỉ “giàu” về kinh tế, mà còn “mạnh” về thể chế, “an toàn” về an ninh, “bền vững” về môi trường, “văn minh, hạnh phúc” về xã hội. Những định hướng này cho thấy một bức tranh toàn diện mà Việt Nam muốn đạt được vào năm 2045 (phát triển về kinh tế, tiến bộ về xã hội, văn hóa phong phú, môi trường bền vững, thể chế hiện đại, quốc phòng - an ninh vững chắc và vị thế quốc tế cao).

Sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng, đất nước chỉ còn 05 năm để đẩy mạnh đổi mới nhằm đạt mục tiêu năm 2030: trở thành nước có thu nhập trung bình cao. Điều này đòi hỏi tốc độ tăng trưởng GDP phải được duy trì

ở mức cao (trên 10%/năm)⁽¹⁸⁾ và bền vững, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội phát sinh khi bước vào nhóm thu nhập trung bình cao. Giai đoạn 2030 - 2045, mục tiêu đưa Việt Nam thành nước phát triển đòi hỏi những bước nhảy vọt về năng suất và đổi mới sáng tạo, vì thời điểm đó các lợi thế lao động giá rẻ, dân số trẻ đã hết, chỉ còn trông cậy vào kinh tế tri thức. Đây sẽ là giai đoạn bản lề xem công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc” có thành công trọn vẹn hay không. Nếu chúng ta xây dựng được một nền tảng thể chế vững chắc và nguồn nhân lực chất lượng trong 10 - 15 năm tới, thì việc vươn lên nhóm nước phát triển vào năm 2045 là có cơ sở.

4. Kết luận

Phát biểu kết luận Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và dân tộc ta, là một dấu mốc lịch sử của đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh, đánh dấu sự hội tụ truyền thống ngàn năm văn hiến của dân tộc để vươn mình trong kỷ nguyên mới”⁽¹⁹⁾. Đại hội lần thứ XIV của Đảng mang sứ mệnh dẫn dắt công cuộc đổi mới “toàn diện và sâu sắc” hơn □

(1), (3), (4) và (5) Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam, <https://chinhphu.vn>, ngày 15/10/2025

(2), (6), (7), (8), (10), (13), (16), (17) và (18) Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, <https://chinhphu.vn>, ngày 15/10/2025

(9), (12), (14) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.120, 38, 143 và 166

(11) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

(19) Toàn văn: phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 15, khóa XIII của Tổng Bí thư Tô Lâm, <https://chinhphu.vn>, ngày 25/12/2025